

Số: 344/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 12 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1968

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ dân phố số 1, xã V, huyện T, thành phố H

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Kim X, sinh năm 1969

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ dân phố số 1, xã V, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Kim X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Kim X thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Kim X có hai con chung là anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1997 và anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 2000. Anh Phương và anh Đức đã trưởng thành nên không xem xét.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn Đức K tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0063724 ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại ông Nguyễn Đức K 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND huyện;

- UBND phường L, thị xã , tỉnh

L (Giấy chứng nhận kết hôn số

16, ngày 18/3/1997);

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải